

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSPT

Ngày: 19-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSPT ngày 11/5/2017 đối với các bị cáo Hà Đình L, Lương Ngọc H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Hà Đình L, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1983 tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: 121638***; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông: Hà Đình V (đã chết) và bà: Trương Thị H (sinh năm 1951); có vợ: Nguyễn Thị L (sinh năm 1984) và có 3 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: Lương Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1991 tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: 122054***; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Lương Ngọc N (đã chết) và bà: Cao Thị T (sinh năm 1959); chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ

ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Những người tham gia tố tụng: Vụ án còn có 4 bị cáo khác, 3 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 24/KSĐT ngày 15/3/2017 của VKSND huyện L và bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 31/3/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Buổi tối ngày 01/01/2017 Hà Đình L - sinh năm 1983 trú tại thôn B, xã T, huyện L đang ở nhà thì có một số người đều ở xã T, huyện L đến chơi bi-a, gồm: Lương Ngọc H - sinh năm 1991 ở thôn C; Nguyễn Văn T - sinh năm 1993 ở thôn Q; Lương Văn C - sinh năm 1986; Lương Xuân T - sinh năm 1976; Bùi Văn H - sinh năm 1986; Vi Văn T - sinh năm 1990 đều ở thôn B; Chủ Duy T - sinh năm 1986 ở thôn T. Khi những người này đến và chơi bi-a được một lúc thì mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Hà Đình L đi chuẩn bị 04 quân cái bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn (01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng); 01 bát sứ; 01 đĩa sứ rồi lấy 01 chiếu và 01 chăn bông đã cũ của gia đình trải ra nền phòng ngủ để cho mọi người đánh bạc. Khoảng 20 giờ 40 phút thì bắt đầu đánh bạc, hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Những người tham gia đánh bạc gồm Hà Đình L, Lương Ngọc H, Nguyễn Văn T, Chủ Duy T, Lương Văn C. Lương Ngọc H là người xóc cái, H cho 04 quân cái vào đĩa, dùng bát con úp lên rồi xóc đều. Mọi người quy ước phía bên tay phải của người xóc cái là bên chẵn, phía bên tay trái của người xóc cái là bên lẻ. Những người đánh bạc đặt tiền xuống các bên chẵn, bên lẻ tùy theo ý thích nhưng thấp nhất là 10.000 đồng. Sau khi người xóc cái mở bát ra, nếu các quân cái thể hiện 02 mặt trắng, 02 mặt vàng hoặc 04 mặt trắng, 04 mặt vàng thì những người đặt tiền bên cửa chẵn thắng bạc; nếu các quân cái thể hiện 03 mặt trắng, 01 mặt vàng hoặc 03 mặt vàng 01 mặt trắng thì những người đặt tiền bên cửa lẻ thắng bạc. Người xóc cái lấy tiền của bên thua bạc trả cho bên thắng bạc, nếu thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì người xóc cái phải lấy tiền của mình bù vào, tỷ lệ được thua là 1/1. Mọi người đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì có Cao Văn T - sinh năm 1973 trú tại thôn C, xã T, huyện L đến chơi, thấy mọi người đang đánh bạc được thua bằng tiền Cao Văn T cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện L phát hiện bắt quả tang. Bắt giữ được 09 người gồm: Hà Đình L, Nguyễn Văn T, Lương Ngọc H, Cao Văn T, Chủ Duy T, Lương Văn C, Lương Xuân T, Bùi Văn H, Vi Văn T. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số

tiền: 5.200.000 đồng; 04 quân cái bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn (01 mặt màu trắng, một mặt vàng); 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếu và 01 chăn bông cũ cùng 08 chiếc điện thoại di động. Ngoài ra các đối tượng còn tự giao nộp tổng số tiền 2.170.000 đồng, gồm: Hà Đình L 40.000 đồng; Lương Ngọc H 100.000 đồng; Cao Văn T 230.000 đồng; Vi Văn T 1.760.000 đồng; Bùi Văn H 40.000 đồng. Trong đó có 40.000 đồng của Hà Đình L; 100.000 đồng của Lương Ngọc H và 230.000 đồng của Cao Văn T là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.570.000 đồng.

Từ nội dung trên, bản Cáo trạng số 24/KSĐT ngày 15/3/2017 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Hà Đình L, Lương Ngọc H, Nguyễn Văn T, Cao Văn T, Chữ Duy T, Lương Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248- Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 31/3/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Hà Đình L, Lương Ngọc H, Nguyễn Văn T, Cao Văn T, Chữ Duy T, Lương Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Đình L 07 tháng tù (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Ngọc H 05 tháng tù (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác trong vụ án với mức hình phạt từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và phạt tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; giải quyết xử lý vật chứng, án phí, điều kiện thi hành án treo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 03/4/2017 bị cáo Hà Đình L và Lương Ngọc H nộp đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Hà Đình L giữ nguyên yêu cầu kháng xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ chồng mâu thuẫn đã bỏ đi và ly thân mấy năm nay, con còn nhỏ. Bị cáo đã ăn năn hối lỗi về hành vi của mình nên đã đến chi cục thi hành án nộp tiền 3.400.000 đồng.

- Bị cáo Lương Ngọc H giữ nguyên yêu cầu kháng xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn bị cáo sống cùng mẹ già yếu lại phải nuôi cháu cho vợ chồng chị gái đi làm ăn xa. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo tốt và cơ hội giúp đỡ gia đình.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Hà Đình L có cung cấp việc nộp tiền phạt, án phí tại chi cục thi hành án dân sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 46- BLHS cho bị cáo. Bị cáo Lương Ngọc H không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Tuy nhiên căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 31/3/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

- Bị cáo Hà Đình L tranh luận: Bị cáo phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết pháp luật, gia đình đông anh em lại khó khăn nên không được học hành đầy đủ. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo rất ân hận, xin hứa sẽ không bao giờ vi phạm nữa, mong pháp luật khoan hồng cho bị cáo hưởng án treo.

- Bị cáo Lương Ngọc H tranh luận: Hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu, đã biết lỗi và thành khẩn khai báo, mong cơ quan pháp luật cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Hà Đình L là chủ nhà, trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện và tham gia đánh bạc nên có vai trò chính. Bị cáo Lương Ngọc H tham gia với vai trò tích cực, có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất, là người xóc cái từ đầu cho đến khi bị bắt. Do đó căn cứ tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án Viện kiểm sát thấy không đủ điều kiện đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án treo.

- Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Hà Đình L: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo tốt và cơ hội giúp đỡ gia đình, nuôi con ăn học.

+ Bị cáo Lương Ngọc H: không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hà Đình L, Lương Ngọc H được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang ngày 03/4/2017 theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Đình L, Lương Ngọc H : Khoảng hơn 20 giờ 40 phút ngày 01/01/2017 tại gia đình của Hà Đình L, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Ngọc H, Cao Văn T, Chữ Duy T, Lương Văn C và Hà Đình L đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày đã bị Tổ công tác của Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiều bạc số tiền 5.200.000 đồng; 04 quân cái bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn (01 mặt màu trắng, một mặt vàng); 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếu và 01 chăn bông cũ. Ngoài ra các đối tượng tự giao nộp số tiền 2.170.000 đồng (trong đó có 370.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.570.000 đồng. Từ những nội dung trên Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Hà Đình L, Lương Ngọc H và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248- Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy: Tòa án sơ thẩm đã xác định hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1, Điều 48- Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo là đúng. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo Hà Đình L là chủ nhà, chuẩn bị công cụ phương tiện cho việc đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò chính; bị cáo Lương Ngọc H có số tiền đánh bạc nhiều nhất, tích cực tham gia đánh bạc với nhiệm vụ xóc cái từ đầu đến khi bị bắt, giữ vai trò thứ hai là hoàn toàn chính xác. Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân

của các bị cáo cũng như vai trò, tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo đã thực hiện, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Đình L cung cấp biên lai nộp tiền 3.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang để HĐXX xem xét làm tình tiết giảm nhẹ. HĐXX thấy việc nộp tiền này của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo nên chấp nhận là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 46- BLHS năm 1999 cho bị cáo. Đối với bị cáo Lương Ngọc H không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Tuy nhiên các bị cáo có vai trò chính, tích cực trong vụ án nên căn cứ theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 2, Điều 2-Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không vận dụng sự khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo hưởng án treo được. Mặc dù bị cáo Hà Đình L có tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2, Điều 46- BLHS năm 1999 nhưng xét thấy mức hình phạt tù mà Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng và phù hợp. Do đó HĐXX phúc thẩm căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 248- Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Đình L, Lương Ngọc H về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ quy định tại Điều 99- BLTTHS; điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Đình L, Lương Ngọc H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Tuyên bố các bị cáo Hà Đình L, Lương Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.
- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Đình L 07

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt tiền 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Ngọc H 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 07/01/2017 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt tiền 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Xác nhận bị cáo Hà Đình L đã nộp số tiền 3.400.000 đồng tại Biên lai số AA/2015/ 0001781 ngày 14/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Đình L, Lương Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Ong Thân Thắng

